TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P.**
Số: 69/2023/QĐST- HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Quỳnh T (tên gọi khác Hoàng Ngọc S) - Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Hà Hoàng N - Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Quỳnh T (tên gọi khác Hoàng Ngọc S) và anh Hà Hoàng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Quỳnh T (tên gọi khác Hoàng Ngọc S) và anh Hà Hoàng N thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Hoàng Quỳnh T (tên gọi khác Hoàng Ngọc S) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Hoàng P, sinh ngày 09/10/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Hoàng N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Hoàng P mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho đến khi cháu Hà Hoàng P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Hoàng Quỳnh T (tên gọi khác Hoàng Ngọc S) nhận chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu: AC-21P số: 0004492 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Quỳnh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Hoàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện (02);
- CC Thi hành án dân sự huyện (01);
- UBND xã D(01);
- Các đương sự (02);
- Lưu Hồ sơ vụ án (02);
- Văn phòng; LĐ; KT (03).

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái